

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI,
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HS-ST
Ngày: 29/8/ 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Nguyên Thoại

Bà Nguyễn Thị Miên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Thạch – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74 /2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 28/11/1987 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ 14, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12;

Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1965; Con bà: Nguyễn Thị Minh K, sinh năm 1962

Đều trú tại tổ 14, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Vợ thứ nhất: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1988, trú tại: xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương (đã ly hôn).

Vợ thứ hai: Hoàng Kim D, sinh năm 1987, trú tại: tổ 14, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Có hai con, lớn sinh năm 2007, trú tại: xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương; nhỏ sinh năm 2011, trú tại: tổ 14, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Tiền án; Tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2007 và 2011 bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, năm 2012 bị đưa vào cơ sở giáo dục Thanh Hà, tỉnh Vĩnh Phúc, chấp hành xong ngày 15/9/2014.

Nguyễn Văn S bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 19/6/2019, bị cáo Nguyễn Văn S thuê xe ôm đi từ nơi ở tại tổ 14, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến khu vực ngã ba đường Hà Chương giao với đường Nguyễn Tri Phương thuộc phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Đến khu vực dốc K30 thuộc phường Phố Mới, bị cáo xuống đi bộ một đoạn thì nhìn thấy một người nữ giới (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đứng ở ven đường nên lại gần và hỏi “chị có phải là Yên không”, người nữ giới nói “phải có việc gì”; bị cáo hỏi tiếp “chị có trắng không để cho em hai trăm”, Nguyễn Văn S lấy 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đưa cho Yên, Yên cầm tiền và đưa cho S 02 (hai) gói giấy màu trắng là ma túy Hêrôin. Nguyễn Văn S cầm số ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay trái và đi bộ trên vỉa hè đến trước cửa số nhà 042, đường Hà Chương thuộc tổ 1, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai mục đích tìm nơi sử dụng, thì bị tổ công tác Công an phường Phố Mới phối hợp với đội Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an thành phố Lào Cai yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra Nguyễn Văn S thả 02 gói ma túy đang cầm ở lòng bàn tay trái xuống đất. Tổ công tác yêu cầu Nguyễn Văn S nhặt 02 gói giấy màu trắng từ dưới đất lên giao nộp cho tổ công tác. Nguyễn Văn S tự giác khai nhận đang tàng trữ 02 (hai) gói giấy màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục.

Tại bản kết luận giám định số 150/GĐMT ngày 21/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,11 (không phẩy mười một) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Hêrôin. Trong đó có 0,06 (Không phẩy không sáu)gam trích mẫu giám định, tái niêm phong 0,05 (Không phẩy không năm) gam mẫu còn lại.

Cáo trạng số 72/CT-VKSTPLC ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,05 (không phẩy không năm) gam ma túy Hêrôin còn lại sau trích mẫu. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn S nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội củabị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận: Ngày 19/6/2019, bị cáo Nguyễn Văn S có hành vi tàng trữ 0,11 gam ma túy Hêrôin tại khu vực dốc K30 thuộc phường Phố Mới, Lào Cai. Mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt giữ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận hành vi tàng trữ 0,11gam ma túy Hêrôin của bị cáo Nguyễn Văn S đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, để có ma túy sử dụng cho bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai, vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn S không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu; năm 2007 và 2011 bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, năm 2012 bị đưa vào cơ sở giáo dục Thanh Hà, tỉnh Vĩnh Phúc, chấp hành xong ngày 15/9/2014.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng còn lại 0,05 (không phẩy không năm) gam ma túy Hêrôin còn lại sau trích mẫu được tái niêm phong vào bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Phát hiện (thu giữ) 19/6/2019 tại khu vực dốc K30 thuộc phường Phố Mới, Lào Cai, đây là vật nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ bị cáo 19/6/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,05 (không phẩy không năm) gam ma túy Hêrôin còn lại sau trích mẫu được tái niêm phong vào bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Phát hiện (thu giữ) 19/6/2019 tại khu vực dốc K30 thuộc phường Phố Mới, thành phố Lào Cai

(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2019)

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Trại giam (1);
- Công an TP. Lào Cai (2);
- Bị cáo (1);
- THA DS TP. Lào Cai (1);
- HS THA HS (1);
- Sở tư pháp (1);
- Lưu vp, HS (1);
- Lưu hồ sơ (1).

Nguyễn Thị Kim Dung